

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9 - 2025

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp E, Phường L, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 095188009640.

- Bị đơn: Anh Trần Văn N1, sinh 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Chứng minh nhân dân số 385419115

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng N trình bày:

Qua tìm hiểu chị và anh Trần Văn N1 tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 9/8/2011.

Trong thời gian chung sống rất hạnh phúc, vợ chồng lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình. Thời gian về sau thì cuộc sống không còn hạnh phúc nữa, luôn bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn do anh N1 có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng không còn sống chung khoảng hơn 1 năm nay, vợ chồng không nói chuyện với nhau, không giải quyết được mâu thuẫn nên không cách nào để hàn gắn lại với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị quyết định ly hôn với anh Trần Văn N1.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Trần Huyền T, sinh ngày 07/8/2008 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 23/10/2017, hiện nay các con đang ở với gia đình bên nội và học gần đó nên khi ly hôn chị đồng ý để các con sống cùng với anh N1, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
Chị Nguyễn Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Trần Văn N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng N2; Con chung giao cho anh N1 nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Văn N1 có địa chỉ tại ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Hồng N2 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Văn N1 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hồng N và anh Trần Văn N1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N và anh Trần văn N1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã L theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị N xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không quan tâm với nhau. Thực tế chị và anh N1 đã sống ly thân hơn 01 năm nay do anh N1 có người phụ nữ khác bên ngoài. Trong thời gian sống ly thân anh chị không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Trần Văn N1 để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh N1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị N và anh N1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng N đối với anh Trần Văn N1.

[3] Về con chung: Chị N và anh N1 có 02 con chung tên Trần Huyền T, sinh ngày 07/8/2008 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 23/10/2017, nguyện vọng các cháu muốn ở với anh N1 và gia đình bên nội để tiện việc học tập vì trường học gần nhà. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của chị N và ghi nhận sự tự nguyện của các cháu nên giao các cháu cho anh N1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị N không trực tiếp

nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh N1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị N phải chịu.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hồng N. Cho chị Nguyễn Hồng N được ly hôn với anh Trần Văn N1.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Huyền T, sinh ngày 07/8/2008 và Trần Ngọc T1, sinh ngày 23/10/2017 cho anh Trần Văn N1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không yêu cầu cấp dưỡng. Chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh N1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013164 ngày 06/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADSKV8-CM;
- UBND xã Đông Hải;
- UBND phường Láng Tròn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Đoàn